

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đường nối tiếp cầu Tổ Rồng đi xã Ngọc Phụng giao với Quốc lộ 47, huyện Thường Xuân của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị quyết số 461/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường nối tiếp cầu Tổ Rồng đi xã Ngọc Phụng giao với Quốc lộ 47, huyện Thường Xuân;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Xét Văn bản số 10323/STNMT-BVMT ngày 11/11/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Đường nối tiếp cầu Tổ Rồng đi xã Ngọc Phụng giao với Quốc lộ 47, huyện Thường Xuân;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1882/Tr-STNMT ngày 13/12/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường nối tiếp cầu Tổ Rồng đi xã Ngọc Phụng giao với Quốc lộ 47, huyện Thường Xuân (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Ngọc Phụng và thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường nối tiếp cầu Tổ Rồng đi xã Ngọc Phụng giao với Quốc lộ 47, huyện Thường Xuân của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân thực hiện tại xã Ngọc Phụng và thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Ngọc Phụng; UBND thị trấn Thường Xuân (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Đường nối tiếp cầu Tổ Rồng đi xã Ngọc Phụng giao với Quốc lộ 47,**  
**huyện Thường Xuân của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện**  
**Thường Xuân**

(Kèm theo Quyết định số        /QĐ-UBND ngày        /        /2024 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

**1. Thông tin chung dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Đường nối tiếp cầu Tổ Rồng đi xã Ngọc Phụng giao với Quốc lộ 47, huyện Thường Xuân.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Thường Xuân, xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân
- + Người đại diện: Ông Đỗ Văn Bằng; Chức vụ: Phó Giám đốc (phụ trách điều hành hoạt động của Ban)
- + Địa chỉ liên hệ: thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

- Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông có tổng chiều dài 6,9 km, trong đó:
- + Tuyến chính có tổng chiều dài 5,75km: Điểm đầu Km0+00m giao QL47 thuộc Thị trấn Thường Xuân; Điểm cuối Km5+750m giao với QL47 tại xã Ngọc Phụng. Đoạn tuyến từ Km0+00m đến Km1+700m có chiều rộng mặt đường  $B_m=2 \times 5,25=10,5m$ ; Đoạn tuyến từ Km1+700m đến Km5+750m có chiều rộng mặt đường  $B_m=2 \times 3,5=7,0m$ , chiều rộng lề đường  $B_l=2 \times 1,0m=2m$ .
  - + Tuyến nhánh có chiều dài 1,15 km: Điểm đầu Km0+00m nối tiếp đường giao thông hiện tại thuộc xã Ngọc Phụng; Điểm cuối tại Km1+150m vị trí Cầu Chu thuộc xã Ngọc Phụng, đảm bảo quy mô đường cấp VI trung du: Chiều rộng nền đường  $B_n=6,5m$ ; Chiều rộng mặt đường  $B_m=2 \times 1,75=3,5m$ ; Chiều rộng lề đường  $B_l=2 \times 1,5=3m$  (trong đó lề gia cố rộng  $B_{lgc}=2 \times 1,0=2,0m$  đồng nhất kết cấu áo đường).
  - + Các công trình thoát nước, an toàn giao thông.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông chiều dài khoảng  $L=6,9km$  trong đó chiều dài tuyến chính khoảng  $L=5,75 km$ , tuyến nhánh khoảng  $L=1,15 km$ .

**a. Quy mô mặt cắt ngang:**

- Tuyến chính:
  - + Chiều rộng mặt đường  $=10,5m$  (từ Km0+00m đến Km1+700m);
  - + Chiều rộng mặt đường  $=7,0m$  (từ Km1+700m đến Km5+750m);
  - + Chiều rộng lề đường  $=2 \times 1,0m=2m$  (từ Km1+700m đến Km5+750m);

- Tuyến nhánh:

- + Bề rộng nền đường = 6,5m;
- + Chiều rộng mặt đường =  $2 \times 1,75 = 3,5\text{m}$ ;
- + Chiều rộng lề đường  $B_l = 2 \times 1,5 = 3\text{m}$ ;

b. Kết cấu áo đường: Mặt đường bê tông nhựa.

- Thi công xây dựng 01 công trình cầu: Cầu tại lý trình (KM2+328,72); chiều dài cầu  $L_c = 28.10\text{m}$  (tính đến đuôi mố).

c. Công trình thoát nước dọc:

- Tuyến chính:

+ Đoạn qua khu dân cư Km0+00 - Km0+331,32 và phạm vi nút giao Km0+00: Thiết kế rãnh dọc chữ nhật kích thước  $B \times H_{tb} = (0,5 \times 0,7)\text{m}$ ; kết cấu rãnh bằng BTCT M200, tấm đan bằng BTCT M250.

+ Phạm vi nút giao Km5+771,15: Thiết kế rãnh dọc chữ nhật kích thước  $B \times H_{tb} = (0,5 \times 0,6)\text{m}$ ; kết cấu rãnh bằng BTCT M200, tấm đan kết hợp bó vỉa bằng BTCT M250.

+ Hoàn trả tuyến mương hở tại Km0+380 - Km0+535: Mương thủy lợi có kích thước  $B \times H = (0,4 \times 0,5)\text{m}$ , kết cấu bằng BTXM M200 dày 15cm đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

- Tuyến nhánh:

+ Đoạn qua khu dân cư Km0+00 – Km0+245: Thiết kế rãnh dọc chữ nhật kích thước  $B \times H_{tb} = (0,5 \times 0,6)\text{m}$ ; kết cấu rãnh bằng BTCT M200, tấm đan kết hợp bó vỉa bằng BTCT M250.

d. Công trình nước ngang:

- Tuyến chính: Tuyến và nút giao với QL.47 có 44 công, trong đó:

+ Nối dài 01 công bản  $KĐ = 1.0\text{m}$  trên phạm vi QL.47.

+ Thanh lý, thiết kế mới 43 công gồm: 11 công hộp  $KĐ = 1.0 \times 1.0\text{m}$ ; 23 công hộp  $KĐ = 1.5 \times 1.5\text{m}$ ; 01 công hộp  $KĐ = 2.0 \times 2.0\text{m}$ ; 01 công hộp  $KĐ = 2.5 \times 2.5\text{m}$ ; 01 công hộp  $KĐ = 3.0 \times 3.0\text{m}$ ; 01 công hộp  $KĐ = 2 \times (3.0 \times 3.0)\text{m}$  và 05 công bản  $KĐ = 2.4\text{m}$  (đoạn qua đường ống cấp nước).

- Tuyến nhánh: Toàn tuyến có 05 công, trong đó:

+ Thanh lý, thiết kế mới 04 công bản  $KĐ = 1.0\text{m}$  và 01 công bản  $KĐ = 2.4\text{m}$  (đoạn qua đường ống cấp nước).

đ. An toàn giao thông: sửa chữa, bổ sung hệ thống An toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 41: 2019/BGTVT.

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ với diện tích khoảng  $55.566,68 \text{ m}^2$  là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường, khoản 4, Điều 25, Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng, cụ thể: Từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, phá dỡ hiện trạng, san nền, thi công nền đường, mặt đường, thi công cống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động công nhân thi công, người dân khu vực gần dự án, gần tuyến đường vận chuyển, đến tiêu thoát nước và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công**

### **3.1. Nước thải, khí thải:**

#### *3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng  $3,4 \text{ m}^3/\text{ngày}$ , trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân  $1,7 \text{ m}^3/\text{ngày}$ ; nước thải từ quá trình ăn uống  $1,02 \text{ m}^3/\text{ngày}$ ; nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện)  $0,68 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình khoảng  $4,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng  $287,8 \text{ l/s}$ . Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

#### *3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu, thi công nền đường, mặt đường, thi công cầu... Thành phần chủ yếu gồm: Bụi,  $\text{CO}$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{NO}_2$ , hơi xăng,...

### **3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

- Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng  $46,0 \text{ kg/ngày}$ . Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn xây dựng thông thường:

+ Chất thải từ thực vật phát quang là  $389,21 \text{ tấn}$ . Thành phần là cỏ, gốc cây trồng

+ Khối lượng phá dỡ hiện trạng là  $1.154,0 \text{ tấn}$ .

+ Đất bóc tầng mặt của đất trồng lúa:  $11.113,34 \text{ m}^3$ .

+ Đất đào không phải đất bóc tầng mặt của đất trồng lúa:  $2.059,0 \text{ m}^3$ .

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rơi vãi như cát, đá dăm,... là  $250 \text{ kg/tháng}$ .

+ Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, vỏ bao bì xi măng ...5,4 tấn.

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

+ Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng 20,0 kg/tháng.

+ Chất thải lỏng nguy hại phát sinh chủ yếu dầu thải...khối lượng khoảng 44,6 lít/tháng.

### **3.4. Các tác động khác**

- Tác động do, tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường.

- Tác động do chiếm dụng đất lúa: Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới 85 hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác.

- Tác động đến tiêu thoát nước khu vực: Hoạt động đào đắp đất có thể gây úng ngập cục bộ tạm thời tại tuyến kênh tiêu thoát nội đồng, ảnh hưởng đến đất canh tác.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn giao thông; tai nạn lao động; hư hỏng công trình giao thông, nứt nhà dân ở khu vực gần dự án,...

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường giai đoạn xây dựng:**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

#### **4.1.1. Đối với thu gom nước mưa chảy tràn:**

- Không tập trung các loại vật liệu gần các mương thoát nước. Trong quá trình thi công thường xuyên kiểm tra, nạo vét các tuyến kênh mương thoát nước tạm đảm bảo quá trình thoát nước tốt không gây úng ngập.

- Che chắn khu vực thi công, phân luồng nước mưa chảy tràn, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

- Khu vực tập kết nguyên vật liệu được che chắn bằng bạt nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

#### **4.1.2. Đối với thu gom, xử lý nước thải:**

##### **a. Nước thải sinh hoạt:**

- Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 1,7 m<sup>3</sup>/ngày  
→ Hồ lắng có thể tích 4,0 m<sup>3</sup> (lót vải địa kỹ thuật HDPE thành và đáy để chống thấm) → Mương thoát nước khu vực.

- Nước thải từ quá trình ăn uống  $1,02 \text{ m}^3/\text{ngày}$  → Bể tách dầu mỡ (thể tích  $1,0 \text{ m}^3$  có cấu tạo 02 ngăn, đáy đồ bê tông, thành xây gạch, nắp bằng bê tông cốt thép) → Hồ lắng có thể tích  $4,0 \text{ m}^3$  (lót vải địa kỹ thuật HDPE thành và đáy để chống thấm) → Mương thoát nước khu vực.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (*đại tiện, tiểu tiện*)  $0,68 \text{ m}^3/\text{ngày}$  → 04 nhà vệ sinh di động (dung tích bể chứa chất thải  $0,5 \text{ m}^3/\text{nghà}$ ) đặt tại khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (*tần suất 02 ngày/lần*) bằng xe chuyên dụng.

*b. Nước thải xây dựng:*

Nước thải xây dựng  $4,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$  → 01 bể lắng tại khu vực lán trại (dung tích  $3,0 \text{ m}^3$ , thành và đáy lót vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm) để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ trước khi thải ra mương thoát nước của khu vực. Váng dầu mỡ thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

*4.1.3. Đối với xử lý bụi, khí thải:*

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Khu vực chứa cát, đá xây dựng, xi măng sử dụng bạt phủ kín và sau mỗi lần lấy vật liệu phủ bạt ngay để chống phát tán bụi.

- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu; đặc biệt, tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư, khu tập trung đông người; tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh.

- Bố trí khu vực rửa xe, máy móc thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường; xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra đường.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe; bố trí công nhân quét dọn vệ sinh mặt đường khi có vật liệu rơi vãi.

**4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải, chất thải nguy hại:**

*4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:*

*a. Chất thải rắn sinh hoạt:*

- Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn: Chất thải rắn sinh hoạt có thể tái chế; Chất thải sinh hoạt không thể tái chế.

- Trang bị 04 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 60 lít/thùng) và 02 xe đẩy tay (dung tích  $0,5 \text{ m}^3$ ) để thu gom rác thải sinh hoạt.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt, đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

*b. Chất thải rắn xây dựng:*

- Đối với thực vật phát quang khối lượng là 389,21 tấn, thành phần là cỏ, gốc cây trồng. Một phần các chủ hộ tận dụng tái sử dụng, phần còn lại hợp đồng với đơn vị vệ sinh môi trường tại địa phương thu gom và vận chuyển về bãi xử lý rác thải tập trung của huyện để xử lý.

- Đất bóc tầng mặt của đất trồng lúa có khối lượng 11.113,34 m<sup>3</sup>: sẽ được tận dụng với mục đích trồng cây hàng năm (mục đích nông nghiệp) tại một phần thửa đất số 123, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính xã Ngọc Phụng đo đạc năm 2008, diện tích 2.560,0 m<sup>2</sup>. Trữ lượng khoảng 12.800,0 m<sup>3</sup>. Cụ ly vận chuyển trung bình khoảng 3,8km (*theo Phương án số 11/PA-BQLDA ngày 29/11/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa mất do chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án*).

- Đất đào không phải đất bóc tầng mặt của đất trồng lúa có khối lượng 2.059,0 m<sup>3</sup>: sẽ được đưa về thửa đất lâm nghiệp tờ bản đồ số 5, thôn Xuân Thành, xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân (trữ lượng chứa khoảng 40.000 m<sup>3</sup>); (*đã được UBND huyện Thường Xuân chấp thuận tại Văn bản số 3982/UBND-TNMT ngày 21/10/2024 về việc chỉ đạo vị trí đổ thải cho dự án: Đường nối tiếp cầu Tổ Rồng đi xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân giao với Quốc lộ 47, huyện Thường Xuân*).

- Đối với vật liệu rơi vãi như cát, đá dăm,... là 250 kg/tháng, thực hiện thu gom sau mỗi ca làm việc, tận dụng đắp nền trên tuyến đường. Trường hợp không đủ tiêu chuẩn để thực hiện đắp nền đường trên tuyến, khối lượng vật liệu rơi vãi này được đưa về thửa đất lâm nghiệp tờ bản đồ số 5, thôn Xuân Thành, xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân (trữ lượng chứa khoảng 40.000m<sup>3</sup>).

- Đối với mẫu sắt thép thừa, vỏ bao bì xi măng ...5,4 tấn thu gom tập trung về khu lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

**4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

- Trang bị 02 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng để chứa chất thải rắn nguy hại; 01 thùng phuy với thể tích 200 lít/thùng để chứa chất thải lỏng nguy hại.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

### **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động khác**

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

+ Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

+ Đối với sự cố nứt nhà, hư hỏng đường xá... Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đã đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp



thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

- + Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- + Dự án có sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án, tuy nhiên diện tích chiếm dụng nhỏ nên tác động đến an ninh lương thực quốc gia là không đáng kể. Chủ dự án phải hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến việc tiêu thoát nước, ứng ngập cục bộ tạm thời tại tuyến kênh nội đồng ảnh hưởng đến khu dân cư và đất canh tác:

- + Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND xã và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước, tiêu nước phù hợp trong quá trình thi công dự án.

- + Chấp hành đúng quy định của pháp luật về thủy lợi, phòng, chống thiên tai và pháp luật khác có liên quan, không thực hiện các hoạt động làm tăng rủi ro thiên tai mà không có biện pháp xử lý, khắc phục và các hành vi bị nghiêm cấm khác;

- + Thi công các hệ thống công tạm, đường tránh, hệ thống mương dẫn nước tạm... để thi công kết cấu công trình chính.

- + Vệ sinh thu gom, xử lý vật liệu rơi vãi trên đường tránh lượng vật liệu rơi vãi bị cuốn trôi gây tắc, bồi lắng dòng chảy của các kênh, mương.

- + Trong quá trình thi công, yêu cầu đơn vị thi công tiến hành xây dựng hệ thống rãnh thoát nước dọc tuyến, có kế hoạch kiểm tra, xử lý kịp thời không để hiện tượng ngập úng các khu vực dân cư, hư hại hoa màu canh tác của nhân dân trong mùa mưa lũ.

- Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

- + Sự cố tai nạn giao thông: lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực,...;

- + Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 2 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường**

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải định kỳ.

## **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Lắp đặt hệ thống, biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động, ảnh hưởng bất lợi đến cảnh quan, hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, xây dựng; thực hiện kịp thời công tác phục hồi, hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa vật liệu tạm, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.